TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 211/2019/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 36, 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đường Q, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Trần Lê K, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 các đương sự đã thoả thuận được với nhau những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim P và ông Trần Lê K thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông K khai không có.

[3] Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Kim P và ông Trần Lê K thỏa thuận cùng chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải và đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim P và ông Trần Lê K thuận tình ly hôn. (bà P và ông K kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số 01/2013, do UBND Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/3/2013).

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông K khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Nguyễn Kim P và ông Trần Lê K chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà P, ông K đã nộp theo biên lai thu số 0037841 ngày 22/01/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận T.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND Phường T, Q. T, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Q